

3 . HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN
3.1 . Mua Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer

Vào tháng 01/2021, Tập đoàn đã mua 62,75% cổ phần của Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer, một Công ty Cổ phần được thành lập theo Luật doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0316243062 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 04 năm 2020 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh sau đó. Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer là kinh doanh bất động sản. Tập đoàn mua cho mục đích mở rộng kinh doanh. Giá trị hợp lý của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được của Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer vào ngày hợp nhất kinh doanh căn cứ chứng thư thẩm định tại thời điểm nắm quyền kiểm soát, lãi từ giao dịch mua giá rẻ phát sinh từ việc hợp nhất kinh doanh như sau:

Diễn giải	Giá trị ghi sổ tại thời điểm đạt được quyền kiểm soát	Các điều chỉnh theo giá trị hợp lý	Giá trị hợp lý tại thời điểm đạt được quyền kiểm soát
	VND	VND	VND
Tài sản ngắn hạn	903.107.308.078	-	903.107.308.078
Tiền và các khoản tương đương tiền	436.829.019.577	-	436.829.019.577
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	295.500.000.000	-	295.500.000.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn	53.126.998.422	-	53.126.998.422
Phải thu ngắn hạn khác	18.218.215.650	-	18.218.215.650
Chi phí trả trước ngắn hạn	8.744.001	-	8.744.001
Thuế GTGT được khấu trừ	99.424.330.428	-	99.424.330.428
Tài sản dài hạn	3.305.286.542.694	388.866.757.880	3.694.153.300.574
Các khoản phải thu dài hạn	530.000.000.000	-	530.000.000.000
Tài sản cố định	5.001.380.399	-	5.001.380.399
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	2.160.022.696.088	388.866.757.880	2.548.889.453.968
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	609.514.402.738	-	609.514.402.738
Chi phí trả trước dài hạn	748.063.469	-	748.063.469
Cộng tài sản	4.208.393.850.772	388.866.757.880	4.597.260.608.652
Nợ ngắn hạn	152.372.922.611	-	152.372.922.611
Phải trả người bán ngắn hạn	51.117.651.869	-	51.117.651.869
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.755.646.889	-	1.755.646.889
Phải trả người lao động	276.070.437	-	276.070.437
Chi phí phải trả ngắn hạn	69.148.730.316	-	69.148.730.316
Phải trả ngắn hạn khác	28.574.823.100	-	28.574.823.100
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.500.000.000	-	1.500.000.000
Nợ dài hạn	2.840.424.491.729	77.773.351.576	2.918.197.843.305
Phải trả dài hạn khác	385.000.000.000	-	385.000.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.417.225.000.000	-	1.417.225.000.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	252.318.963.151	77.773.351.576	330.092.314.727
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	785.880.528.578	-	785.880.528.578
Cộng nợ phải trả	2.992.797.414.340	77.773.351.576	3.070.570.765.916
Tổng giá trị tài sản thuần	1.215.596.436.432		1.526.689.842.736
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát			568.717.242.741
Tổng giá trị tài sản thuần tương ứng với lợi ích của Tập đoàn			957.972.599.995
Tổng giá phí của khoản đầu tư này			902.020.000.000
<i>Trong đó: Giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt quyền kiểm soát</i>			<i>902.020.000.000</i>
Lãi từ giao dịch mua giá rẻ			(55.952.599.995)

3.2 . Mua Công ty Cổ phần In sách Hòa Phát

Vào tháng 04/2021, Tập đoàn đã mua 52,00% cổ phần của Công ty Cổ phần In sách Hòa Phát, một Công ty Cổ phần được thành lập theo Luật doanh nghiệp Việt Nam theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0402082820 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 05 tháng 02 năm 2021. Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty Cổ phần In sách Hòa Phát là kinh doanh trong lĩnh vực in ấn. Việc hợp nhất kinh doanh của Công ty Cổ phần In sách Hòa Phát không phát sinh Lợi thế thương mại hay Lãi từ giao dịch mua giá rẻ.

Giá trị hợp lý của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được của Công ty Cổ phần In sách Hòa Phát vào ngày hợp nhất kinh doanh như sau:

Diễn giải	Giá trị ghi sổ tại thời điểm đạt được quyền kiểm soát VND	Các điều chỉnh theo giá trị hợp lý VND	Giá trị hợp lý tại thời điểm đạt được quyền kiểm soát VND
Tài sản ngắn hạn	1.000.000.000	-	1.000.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.000.000.000	-	1.000.000.000
Tài sản dài hạn	-	-	-
Cộng tài sản	1.000.000.000	-	1.000.000.000
Nợ ngắn hạn	-	-	-
Nợ dài hạn	-	-	-
Cộng nợ phải trả	-	-	-
Tổng giá trị tài sản thuần	1.000.000.000		1.000.000.000
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát			480.000.000
Tổng giá trị tài sản thuần tương ứng với lợi ích của Tập đoàn			520.000.000
Tổng giá phí của khoản đầu tư này			520.000.000
Trong đó: Giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt quyền kiểm soát			520.000.000
Lợi thế thương mại/Lãi từ giao dịch mua giá rẻ			-

4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND
Tiền mặt	6.838.800.556	6.864.523
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	93.920.350.924	3.151.815.867
Các khoản tương đương tiền (*)	60.000.000.000	-
	160.759.151.480	3.158.680.390

(*) Tại ngày 30/06/2021, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 1 đến 3 tháng, được gửi tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh với lãi suất từ 3,55%/năm đến 3,9%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT
157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

5 - CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Chứng khoán kinh doanh

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị trái phiếu	299.210.958.905	-	-	-
Trái phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư	299.210.958.905	-	-	-
Bất động sản Đông Dương (*)	-	-	-	-
	<u>299.210.958.905</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

(*) Các thông tin liên quan đến trái phiếu hiện Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt (là Công ty con của Công ty) đang nắm giữ:

- Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Đông Dương;
- Số lượng trái phiếu hiện đang sở hữu tính đến 30/06/2021: 3.000 trái phiếu;
- Mệnh giá: 100.000.000 VND/trái phiếu;
- Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo và không có bảo lãnh thanh toán;
- Kỳ hạn trái phiếu: 48 tháng (04 năm);
- Lãi suất: Kỳ trả lãi đầu tiên: cố định 12%/năm; Các kỳ trả lãi tiếp theo: Lãi suất trái phiếu được xác định bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng lĩnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) cộng biên độ 05%/năm;
- Biện pháp đảm bảo:
 - + Toàn bộ tài sản và các quyền, lợi ích hiện hữu phát sinh trong tương lai từ việc đầu tư, phát triển, khai thác, tiêu thụ sản phẩm tại dự án "Khu nhà ở cao cấp Vườn Xuân La (La Vida Residences)" tại đường 3/2, P.12, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
 - + Toàn bộ cổ phần (tối thiểu 52,2 triệu cổ phần) của Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Đông Dương thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Đông Dương;
 - + Toàn bộ cổ phần (tối thiểu 30 triệu cổ phần) của Công ty Cổ phần Dịch vụ và phát triển TTT thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Dịch vụ và phát triển TTT.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	30/06/2021				01/01/2021			
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào đơn vị khác	1.349.992.882	1.378.873.600					516.896.800	(78.476.105)
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng (Mã chứng khoán: DAD)	103.117.260	90.000.000	(13.117.260)				84.930.000	(32.623.675)
- Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (Mã chứng khoán: STC)	156.314.022	181.000.000	-				158.400.000	(29.176.022)
- Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Đà Nẵng (Mã chứng khoán: DAE)	76.136.800	102.500.000	-				100.800.000	(5.791.520)
- Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Hà Nội (Mã chứng khoán: EBS)	7.414.800	2.833.600	(4.581.200)				2.186.800	(5.228.000)
- Công ty cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai (Mã chứng khoán: DGT)	917.010.000	1.002.540.000	-				117.920.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An (Mã chứng khoán: DIH)	-	-	-				12.330.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (Mã chứng khoán: EID)	-	-	-				40.330.000	(5.656.888)
- Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Quảng Ngãi (*)	60.000.000	-	-				60.000.000	-
- Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung (*)	30.000.000	-	-				30.000.000	-
	1.349.992.882	1.378.873.600	(17.698.460)				516.896.800	(78.476.105)

Giá trị hợp lý là giá đóng cửa tại ngày 01/01/2021 và 30/06/2021 của các cổ phiếu được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn giao dịch UPCoM.

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình biến động các khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn:

	6 tháng đầu năm 2021	6 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
- Số dư đầu kỳ	78.476.105	49.257.564
- Trích lập dự phòng trong kỳ	-	44.349.283
- Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	(60.777.645)	(15.130.742)
Số dư cuối kỳ	17.698.460	78.476.105

6 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
- Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	288.928.973	-	396.086.066	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	530.969.878	-	-	-
- Phải thu khách hàng khác	299.933.005	(99.176.443)	270.823.403	(99.176.443)
	1.119.831.856	(99.176.443)	666.909.469	(99.176.443)
b) Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan				
	995.670.453	-	396.086.066	-

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 37)

7 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Công ty TNHH Xây dựng Hưng Phát	15.318.303.206	-	-	-
- Công ty TNHH Nghĩa Phan	1.964.490.000	-	-	-
- Trả trước cho người bán khác	2.189.184.622	-	107.500.000	-
	19.471.977.828	-	107.500.000	-